TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2023
"*V/v: Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Út Nhỏ.
Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023, về việc "*Tranh chấp về ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thị Kim Q, sinh năm 1992. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Danh Oành N, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị Kim Q *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Trước đây giữa chị và anh Danh Oành N có thời gian tự quen biết tìm hiểu tình cảm với nhau, sau đó tiến tới kết hôn vào năm 2017, hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, theo giấy chứng nhận kết hôn số 51/2017 ngày 08/6/2017. Chị và anh N chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và thường hay cải nhau, chị và anh N đến nay không còn yêu thương nhau. Từ năm 2021 cho đến nay chị và anh Danh Oành N đã ly thân với nhau. Từ khi ly thân đến nay giữa chị và anh N không có gặp nhau để hàn gắn lại tình cảm.

Nay, chị xét thấy không thể chung được, vì hôn nhân không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh D Oành Na .

- Về con chung: Chị và anh N chung sống không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị trình bày chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị khẳng định trong trình bày quá trình chung sống không có nợ ai và không ai nợ anh chị.

Đối với bị đơn anh Danh Oành N không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh N nhưng anh N không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh N.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Danh Oành N đã được thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 131 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận cho chị Thị Kim Q được ly hôn với anh Danh Oành N; Về con chung không có nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Thị Kim Q xin ly hôn đối với anh Danh Oành Na .1 Nơi bị đơn anh N đang cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Thị Kim Q là nguyên đơn và có đơn xin xét xử vắng mặt; Đối với anh Danh Oành N với tư cách là bị đơn trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn như: Thông báo về việc thụ

lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh N không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Q và anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Kim Q và anh D Oành Na xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2017 ngày 08/6/2017 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, như vậy hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của chị Thị Kim Q được ly hôn với anh D Oành Na vì lý do vợ chồng có nhiều bất đồng ý kiến trong cuộc sống, thường hay gây gỗ với nhau nên không còn hòa hợp, cũng như không có tiếng nói chung. Đến nay anh N không quan tâm chăm sóc gia đình. Do có nhiều bất đồng nên chị và anh N đã tự ly thân với nhau từ năm 2021cho đến nay. Đối với anh Danh Oành N, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có 02 lần tống đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh N đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Thị Kim Q khai rõ trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng anh chị không gặp mặt nhau và không còn liên lạc với nhau nữa, bản thân chị thì không còn tình cảm gì với anh N và tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh N. HĐXX thấy rằng, trước khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu kỹ nên khi về sống chung một thời gian thì bộc lộ cá tính của mỗi người nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là phù hợp.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Q và anh N không có con chung nên HĐXX không xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ chị Q phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị Kim Q được ly hôn với anh Danh Oành Na .1

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

3. Về án phí: Chị Thị Kim Q phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồ*ng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006586, ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Phước B;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn